TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 159/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 647/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị K, sinh ngày 01/01/1974; Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1976; Bà Nguyễn Thị Nhị E, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ cư trú: khóm C, phường S, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ nơi làm việc: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Hồng S thống nhất trả cho bà Bùi Thị K số tiền vay còn nợ, gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 22.500.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 122.500.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Hồng S chịu 3.062.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

+ Trả lại cho bà Bùi Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.062.000 đồng) theo biên lai thu số 0004807 ngày 05/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện, thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án trong thời hiệu yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú